

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
I. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa		
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	Hàng hoá chào thầu có đặc tính và thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng đáp ứng yêu cầu tại Chương V - Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT.	Đạt
	Hàng hóa chào thầu có đặc tính và thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng không đáp ứng các yêu cầu tại chương V - Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT.	Không đạt
2. Tính hợp lệ của hàng hóa	Hàng hóa chào thầu mới 100% sản xuất từ năm 2025 trở lại đây. Có đầy đủ tài liệu chứng minh hàng hoá chào thầu phù hợp tiêu chuẩn chất lượng theo yêu cầu E-CDNT 10.8 Chương II, Mục 3 chương III và Mục 1.2 - Chương V của E-HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
II. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	Nhà thầu trình bày các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa khoa học và hiệu quả, phù hợp với thời gian đề xuất thực hiện hợp đồng.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
III. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
Bảo trì, bảo hành và cung cấp dịch vụ sau bán hàng	<p>- Nhà thầu có cam kết đáp ứng các yêu cầu về bảo hành như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Thời gian bảo hành Tối thiểu 05 năm hoặc 150.000 km tùy theo điều kiện nào đến trước. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì: Sẵn sàng thực hiện các nghĩa vụ của nhà thầu như bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng. 	Đạt

	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
IV. Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường		
Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường	Có cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý	Đạt
	Không cam kết Hàng hóa được cung cấp không thích ứng về địa lý	Không đạt
V. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Thời gian giao hàng	≤ 07 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
VI. Uy tín của nhà thầu (từ 01/01/2022 trở lại đây)		
Lịch sử về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trong thời gian tính từ 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu	Nhà thầu cam kết không có tên trong danh sách tổ chức, cá nhân vi phạm bị công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và bị xử lý theo quy định của Luật đấu thầu từ 02 lần trở lên với các lỗi sau đây: - Vi phạm tiến độ thực hiện hợp đồng do lỗi của nhà thầu; - Vi phạm về chất lượng của hàng hóa bao gồm sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng và các yếu tố khác có liên quan đến vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng; - Vi phạm hợp đồng dẫn đến chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu.	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết hoặc có nhưng không cam kết đầy đủ hoặc có tài liệu chứng minh kết quả thực hiện hợp đồng có một trong các vi phạm nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chí từ 1 đến 6 được xác định là Đạt	Đạt
	Một trong các tiêu chí từ 1 đến 6 được xác định là Không đạt	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Ghi chú:

Các tài liệu nhà thầu phải nộp cùng với E-HSDT nêu tại Chương II được quy định cụ thể như sau:

(1). Các tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa, gồm:

+ Bảng liệt kê chi tiết danh mục hàng hóa phù hợp với yêu cầu về phạm vi cung cấp nêu trong E-HSMT với đầy đủ thông số kỹ thuật, xuất xứ, thương hiệu, mã hiệu, nhãn mác, hãng sản xuất, thời gian giao hàng hóa phù hợp với yêu cầu tại Chương V

+ Hàng hóa phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ;

+ Nhà thầu phải cung cấp Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật được công bố công khai, rộng rãi trên website của nhà sản xuất; hoặc được hãng sản xuất (hoặc đại diện của hãng sản xuất tại Việt Nam, nếu có) xác nhận đối với các hàng hóa, thiết bị thuộc gói thầu. Nếu trong trường hợp trên Catalogue không thể hiện hết thông số kỹ thuật theo HSMT thì nhà thầu phải cung cấp thêm các tài liệu chứng minh (có xác nhận của hãng sản xuất hoặc đại diện của hãng sản xuất tại Việt Nam, nếu có) đối với các hàng hóa thuộc gói thầu.

+ Cam kết sẽ cung cấp các tài liệu sau trước khi giao hàng: (1). Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô, rơ moóc, sơ mi rơ moóc nhập khẩu cho hàng hóa mà nhà thầu đề xuất (trong trường hợp nhà thầu nhập khẩu hàng hóa không trực tiếp từ nhà sản xuất hàng hóa thì nhà thầu phải nộp bản sao được chứng thực hợp lệ theo quy định); (2). Giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất đối với hàng hóa sản xuất trong nước (riêng đối với thiết bị phụ kiện lắp đặt thì không yêu cầu).

(2). Cam kết cung cấp hàng hóa và dịch vụ bảo hành bảo trì, sửa chữa, thay thế vật tư, linh kiện ... đối với sản phẩm, hàng hóa mà nhà thầu cung cấp, bao gồm:

- Nhà thầu có cam kết cung cấp đầy đủ, đúng chủng loại theo yêu cầu của E-HSMT.

- Nhà thầu có cam kết hướng dẫn sử dụng thành thạo tại nơi bàn giao thiết bị;

- Cam kết tiếp nhận yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật qua điện thoại, email, fax... Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu sẽ có mặt trong thời gian không quá 24 giờ tại nơi bàn giao thiết bị để tiến hành kiểm tra, đánh giá;

- Cam kết về thời gian bảo hành sản phẩm, hàng hóa: Tối thiểu 05 năm hoặc 150.000 km tùy thuộc điều kiện nào đến trước.

- Cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì, sửa chữa, cung cấp vật tư linh kiện và phụ tùng thay thế trong vòng 10 năm kể từ ngày nghiệm thu thiết bị đưa vào sử dụng đối với tất cả các hàng hóa trong phạm vi cung cấp nêu tại Chương V của E-HSMT;

- Cam kết thời gian bắt đầu thực hiện việc bảo trì, sửa chữa, thay thế vật tư linh kiện và phụ tùng trong thời gian không quá 02 ngày (48 giờ) làm việc kể từ thời điểm nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư (hoặc đơn vị quản lý, sử dụng);

- Cam kết sau khi hết thời gian bảo hành, nhà thầu hoặc nhà cung cấp sẽ tiến hành ký hợp đồng bảo dưỡng, bảo trì thường kỳ hàng năm với giá ưu đãi nếu Chủ đầu tư (hoặc đơn vị quản lý, sử dụng) có nhu cầu;

(3). Các tài liệu khác liên quan: bao gồm:

3.1. Yêu cầu về hợp đồng tương tự: Nhà thầu cung cấp bản scan từ bản gốc hoặc bản sao (được chứng thực hợp lệ) gồm: - Hợp đồng; - Biên bản nghiệm thu hoàn thành, đưa vào sử dụng hoặc thanh lý hợp đồng hoặc xác nhận của Chủ đầu tư hoặc các tài liệu hợp pháp khác có thể chứng minh. - Đối với các hợp đồng có tính chất bảo mật, nhà thầu có thể kê khai các thông tin chính trên Webform hoặc

tài liệu đính kèm, kèm theo cam kết cung cấp nội dung hợp đồng tương tự đã kê khai cho Chủ đầu tư trong quá trình thương thảo hợp đồng nếu được xét trúng thầu.

3.2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người được ủy quyền đại diện cho Nhà thầu tham gia đấu thầu (trong trường hợp ủy quyền).

3.3. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người được ủy quyền đại diện cho Ngân hàng phát hành thư bảo lãnh (nếu có).

3.4. Các tài liệu cần thiết khác (nếu có).

* Lưu ý:

- Chủ đầu tư sẽ yêu cầu nhà thầu cung cấp tất cả các tài liệu chứng minh về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm, năng lực kỹ thuật trong quá trình đối chiếu tài liệu (đối với nhà thầu được xem xét trúng thầu) để kiểm tra, đối chiếu với thông tin nhà thầu kê khai trong E-HSDT.

- Trong quá trình kiểm tra, đối chiếu; nếu Chủ đầu tư xác định các thông tin kê khai trong E-HSDT không chính xác; nhà thầu sẽ bị đánh giá là có hành vi “Cố ý cung cấp các thông tin, tài liệu không trung thực, không khách quan trong hồ sơ dự thầu” theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 16 - Luật Đấu thầu. Khi đó, E-HSDT của nhà thầu sẽ bị đánh giá là “Không đạt yêu cầu”; đồng thời Chủ đầu tư sẽ kiến nghị các cơ quan chức năng xem xét, xử lý vi phạm trong đấu thầu đối với nhà thầu theo quy định tại Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Chọn phương pháp đánh giá về giá: Phương pháp giá thấp nhất.

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.